

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (sau đây gọi là “lựa chọn nhà thầu qua mạng”) đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, mua sắm hàng hoá, xây lắp thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu được tổ chức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh trong nước theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, một giai đoạn hai túi hồ sơ.

2. Thông tư này không áp dụng đối với gói thầu chia thành nhiều phần. Trường hợp cần áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với gói thầu chia thành nhiều phần thì phải tách các phần thành gói thầu riêng biệt để lựa chọn nhà thầu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lựa chọn nhà thầu qua mạng thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động đấu thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Thông tư này chọn áp dụng quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Từ ngữ viết tắt

1. *E-TBMT* là thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng đối với gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng.

2. *E-HSMT* là hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, bảng yêu cầu báo giá đối với gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng.

3. *E-HSDT* là hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá đối với gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng.

4. *E-HSDXKT* là hồ sơ đề xuất kỹ thuật đối với gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ.

5. *E-HSDXTC* là hồ sơ đề xuất tài chính đối với gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ.

Điều 4. Áp dụng các mẫu hồ sơ

1. Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng đối với gói thầu xây lắp quy mô nhỏ được tổ chức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh qua mạng theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

2. Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa quy mô nhỏ được tổ chức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh qua mạng theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

3. Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn quy mô nhỏ được tổ chức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh qua mạng theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

4. Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng đối với gói thầu xây lắp được tổ chức đấu thầu rộng rãi qua mạng theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ.

5. Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa được tổ chức đấu thầu rộng rãi qua mạng theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ.

6. Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn được tổ chức đấu thầu rộng rãi qua mạng.

7. Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng đối với gói thầu được tổ chức chào hàng cạnh tranh theo quy trình rút gọn.

Điều 5. Biện pháp bảo đảm dự thầu

1. Khi tham dự thầu qua mạng, nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. Đối với những ngân hàng, tổ chức tín dụng đã kết nối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (sau đây gọi là Hệ thống), nhà thầu thực hiện bảo lãnh dự thầu qua mạng. Đối với ngân hàng, tổ chức tín dụng chưa có kết nối đến Hệ thống, nhà thầu quét (scan) thư bảo lãnh của ngân hàng và đính kèm khi nộp E-HSDT. Trong trường hợp này, nhà thầu phải cam kết nộp bản gốc bảo lãnh dự thầu theo quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Các trường hợp phải nộp bản gốc thư bảo lãnh dự thầu cho bên mời thầu:

a) Nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng;

b) Nhà thầu vi phạm quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại khoản 8 Điều 11 Luật đấu thầu.

3. Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên mời thầu, nếu nhà thầu từ chối nộp bản gốc thư bảo lãnh dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu thì nhà thầu sẽ bị xử lý theo đúng cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu.

Điều 6. Quy định về định dạng, dung lượng của tệp tin (file) đính kèm lên Hệ thống

1. File do bên mời thầu, nhà thầu đăng tải lên Hệ thống phải bảo đảm:

a) Có định dạng MS Word, MS Excel, PDF, CAD, các định dạng ảnh; phông chữ thuộc bảng mã Unicode. Trường hợp các file có dung lượng lớn thì cần tải lên Hệ thống dưới dạng file nén định dạng *.zip, *.rar;

b) Không bị nhiễm virus, không bị lỗi, hỏng và không thiết lập mật khẩu.

2. Trường hợp file đính kèm trong E-HSDT không được lập theo định dạng quy định tại khoản 1 Điều này dẫn đến bên mời thầu không thể mở và đọc thì file này không được xem xét, đánh giá.

Điều 7. Xử lý kỹ thuật trong trường hợp Hệ thống gặp sự cố ngoài khả năng kiểm soát

Trường hợp Hệ thống gặp sự cố phải tạm ngừng cung cấp dịch vụ, các gói thầu có thời điểm đóng, mở thầu trong thời gian sự cố được gia hạn như sau:

1. Trường hợp sự cố được khắc phục và Hệ thống bắt đầu hoạt động lại trong thời gian từ 0h00' đến 12h00' thì thời điểm đóng thầu, mở thầu mới là 15h00' cùng ngày, trừ trường hợp nêu tại khoản 3 Điều này.

2. Trường hợp sự cố được khắc phục và Hệ thống bắt đầu hoạt động lại trong khoảng thời gian sau 12h00' đến 24h00' thì thời điểm đóng, mở thầu mới là 9h00' của ngày tiếp theo, trừ trường hợp nêu tại khoản 3 Điều này.

3. Trường hợp sự cố được khắc phục và Hệ thống bắt đầu hoạt động lại trong các ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết thì thời điểm đóng, mở thầu mới là 9h00' của ngày đi làm đầu tiên sau kỳ nghỉ.

4. Trường hợp phải gia hạn thời điểm đóng, mở thầu theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này thì việc đánh giá E-HSMT được thực hiện trên cơ sở thời điểm đóng, mở thầu nêu trong E-HSMT đã đăng tải lên Hệ thống.

Chương II

QUY TRÌNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG THEO PHƯƠNG THỨC MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ

Mục 1

QUY TRÌNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU CUNG CẤP DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN, MUA SẴM HÀNG HÓA, XÂY LẬP ĐƯỢC TỔ CHỨC ĐÁU THẦU RỘNG RÃI, CHÀO HÀNG CẠNH TRANH THEO QUY TRÌNH THÔNG THƯỜNG

Điều 8. Quy trình chi tiết

1. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

- a) Lập E-HSMT;
- b) Thẩm định và phê duyệt E-HSMT.

2. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

- a) Đăng tải E-TBMT và phát hành E-HSMT;

b) Sửa đổi, làm rõ E-HSMT;

c) Nộp E-HSDT;

d) Mở thầu.

3. Đánh giá E-HSDT, xếp hạng nhà thầu.

4. Thương thảo hợp đồng, trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.

5. Hoàn thiện, ký kết hợp đồng.

Điều 9. Thành phần và định dạng file của E-HSMT

1. Thành phần E-HSMT bao gồm:

a) E-TBMT;

b) Chương I: Chỉ dẫn nhà thầu;

c) Chương II: Bảng dữ liệu đấu thầu;

d) Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT;

đ) Chương IV: Biểu mẫu mời thầu và dự thầu;

e) Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật;

g) Chương VI: Điều kiện chung của hợp đồng;

h) Chương VII: Điều kiện cụ thể của hợp đồng;

i) Chương VIII: Biểu mẫu hợp đồng.

2. Nội dung của Chương I, Chương VI là các file định dạng PDF và được đăng tải trên Hệ thống để áp dụng thống nhất đối với tất cả gói thầu. Chủ đầu tư không cần tổ chức thẩm định, phê duyệt hai chương này khi thẩm định và phê duyệt E-HSMT.

3. Chương II, Chương III (bao gồm Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm), Chương IV, Chương VII được số hóa dưới dạng các webform trên Hệ thống.

4. Chương III (không bao gồm Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm), Chương V, Chương VIII là các file theo định dạng MS Word, MS Excel, PDF, CAD, các định dạng file ảnh, file nén hoặc định dạng khác phù hợp với gói thầu, được bên mời thầu đính kèm và đăng tải lên Hệ thống.

Điều 10. Lập, thẩm định và phê duyệt E-HSMT

1. Bên mời thầu đăng nhập vào Hệ thống, sau đó chọn mục “Hàng hóa” hoặc “Xây lắp” hoặc “Dịch vụ phi tư vấn” tương ứng để lập E-TBMT và các

nội dung khác của E-HSMT.

2. Sau khi lập xong E-HSMT, bên mời thầu in E-HSMT trình chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt. Bên mời thầu phải chịu trách nhiệm về sự thống nhất giữa nội dung E-HSMT trên Hệ thống và bản E-HSMT mà chủ đầu tư phê duyệt.

3. Trường hợp cần sửa đổi E-HSMT, bên mời thầu đăng nhập và chỉnh sửa trực tiếp trên Hệ thống sau khi có sự chấp thuận về nội dung của chủ đầu tư.

4. Trường hợp có sự khác biệt giữa thông tin trong file đính kèm E-HSMT do bên mời thầu phát hành trên Hệ thống và các thông tin trong webform thì thông tin trong webform là cơ sở để lập, đánh giá E-HSDT.

Điều 11. Đăng tải E-TBMT và phát hành E-HSMT

1. Việc đăng tải E-TBMT và phát hành E-HSMT được thực hiện theo hướng dẫn trên Hệ thống.

2. E-HSMT được phát hành miễn phí từ thời điểm đăng tải E-TBMT trên Hệ thống. Thời gian chuẩn bị E-HSDT tối thiểu là 10 ngày đối với gói thầu áp dụng đấu thầu rộng rãi và 05 ngày làm việc đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh theo quy trình thông thường, kể từ ngày đầu tiên đăng tải E-TBMT lên Hệ thống.

Điều 12. Sửa đổi, làm rõ E-HSMT

1. Trường hợp sửa đổi E-HSMT thì bên mời thầu phải đăng tải quyết định sửa đổi E-HSMT (kèm theo các nội dung sửa đổi) và E-HSMT đã được sửa đổi cho phù hợp (webform và file đính kèm). Việc sửa đổi phải được thực hiện trước thời điểm đóng thầu tối thiểu 03 ngày làm việc và bảo đảm đủ thời gian để nhà thầu hoàn chỉnh E-HSDT; trường hợp không bảo đảm đủ thời gian như nêu trên thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu.

2. Trường hợp cần làm rõ E-HSMT, nhà thầu gửi đề nghị làm rõ đến bên mời thầu thông qua Hệ thống tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu để xem xét, xử lý. Nội dung làm rõ E-HSMT được bên mời thầu đăng tải lên Hệ thống. Trường hợp sau khi làm rõ dẫn đến sửa đổi E-HSMT thì việc sửa đổi thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hệ thống gửi thông báo sửa đổi E-HSMT, nội dung làm rõ E-HSMT tới địa chỉ email của nhà thầu đã nhấn nút “theo dõi” trong giao diện của E-TBMT trên Hệ thống. Nhà thầu cần thường xuyên cập nhật thông tin về sửa đổi, làm rõ E-HSMT trên Hệ thống để bảo đảm cho việc chuẩn bị E-HSDT phù hợp và đáp ứng với yêu cầu của E-HSMT.

Điều 13. Nộp E-HSDT

1. Nhà thầu chỉ nộp một bộ E-HSDT đối với một E-TBMT khi tham gia lựa chọn nhà thầu qua mạng. Trường hợp liên danh, thành viên đứng đầu liên danh (đại diện liên danh) hoặc thành viên được phân công trong thoả thuận liên danh nộp E-HSDT.

2. Quy trình nộp E-HSDT:

a) Nhà thầu chọn số E-TBMT;

b) Nhà thầu nhập thông tin theo yêu cầu của E-HSMT và đính kèm các file để tạo thành bộ E-HSDT. Đối với nội dung liên quan đến tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, nhà thầu kê khai trên webform mà không cần đính kèm bản scan các văn bản, tài liệu liên quan.

c) Nhà thầu kiểm tra thông tin E-HSDT, nhấn vào nút “cam kết” trong giao diện đơn dự thầu và gửi E-HSDT lên Hệ thống.

3. Hệ thống thông báo cho nhà thầu tình trạng nộp E-HSDT (thành công hay không thành công). Hệ thống sẽ ghi lại các thông tin sau đây về việc nộp E-HSDT của nhà thầu: thông tin về bên gửi, bên nhận, thời điểm gửi, trạng thái gửi, số file đính kèm lên Hệ thống để làm căn cứ giải quyết kiến nghị, tranh chấp (nếu có).

4. Rút E-HSDT:

Nhà thầu được rút E-HSDT trước thời điểm đóng thầu. Hệ thống thông báo cho nhà thầu tình trạng rút E-HSDT (thành công hay không thành công). Hệ thống ghi lại thông tin về thời gian rút E-HSDT của nhà thầu.

5. Nộp lại E-HSDT:

Sau khi rút E-HSDT theo quy định tại khoản 4 Điều này, nhà thầu được nộp lại E-HSDT theo quy trình nêu tại khoản 2 Điều này. Trường hợp nhà thầu đã nộp E-HSDT trước khi bên mời thầu thực hiện sửa đổi E-HSMT theo Điều 12 Thông tư này thì nhà thầu đó phải nộp lại E-HSDT mới cho phù hợp với E-HSMT đã được sửa đổi.

Điều 14. Mở thầu

1. Đến thời điểm mở thầu, bên mời thầu đăng nhập vào Hệ thống và chọn gói thầu cần mở theo số E-TBMT. Sau đó, bên mời thầu giải mã E-HSDT của các nhà thầu tham dự thầu.

2. Biên bản mở thầu phải đăng tải công khai trên Hệ thống, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT;
- Tên gói thầu;
- Tên bên mời thầu;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời điểm hoàn thành mở thầu;
- Tổng số nhà thầu tham dự.

b) Thông tin về các nhà thầu tham dự:

- Tên nhà thầu;
- Giá dự thầu;
- Giá trị và hiệu lực bảo đảm dự thầu;
- Thời gian thực hiện hợp đồng;
- Các thông tin liên quan khác (nếu có).

3. Việc mở thầu phải được hoàn thành trong vòng 02 giờ kể từ thời điểm đóng thầu.

4. Trường hợp có ít hơn 03 nhà thầu nộp E-HSDT thì bên mời thầu mở thầu ngay mà không phải xử lý tình huống theo quy định tại Khoản 4 Điều 117 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

Điều 15. Đánh giá E-HSDT

1. Bên mời thầu đăng nhập vào Hệ thống và tải E-HSDT của các nhà thầu để tổ chức đánh giá. Việc đánh giá E-HSDT được thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và tiêu chuẩn đánh giá nêu trong E-HSMT.

2. E-HSMT, biên bản mở thầu, E-HSDT, kèm theo các văn bản làm rõ E-HSMT, E-HSDT là cơ sở pháp lý để đánh giá E-HSDT của nhà thầu.

3. Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu, thỏa thuận liên danh mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh, thỏa thuận liên danh thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu, thỏa thuận liên danh để đánh giá.

4. Trường hợp có sự khác biệt giữa thông tin trong file đính kèm E-HSDT do nhà thầu nộp trên Hệ thống và các thông tin kê khai trong webform thì thông

tin trong webform là cơ sở để đánh giá E-HSDT, trừ trường hợp nêu tại khoản 3 Điều này.

5. Đối với các nội dung về năng lực và kinh nghiệm, việc đánh giá E-HSDT được thực hiện trên cơ sở các thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT mà không yêu cầu nhà thầu phải đính kèm file tài liệu chứng minh. Trường hợp phát hiện nhà thầu kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật đấu thầu và sẽ bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 03 năm đến 05 năm theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng phải nộp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật cho bên mời thầu để đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT.

6. Quy trình đánh giá E-HSDT:

Căn cứ vào E-HSDT của các nhà thầu đã nộp trên Hệ thống và phương pháp đánh giá E-HSDT quy định trong E-HSMT, bên mời thầu chọn 01 trong 02 quy trình đánh giá E-HSDT dưới đây cho phù hợp để đánh giá E-HSDT:

a) Quy trình 01: áp dụng đối với phương pháp “giá đánh giá” và “giá thấp nhất”:

- Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ E-HSDT.
- Bước 2: Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.
- Bước 3: Đánh giá về kỹ thuật.
- Bước 4: Xếp hạng nhà thầu.

b) Quy trình 02: áp dụng đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, đánh giá E-HSDT theo phương pháp “giá thấp nhất” và các E-HSDT đều không có bất kỳ ưu đãi nào:

- Bước 1: Xếp hạng nhà thầu theo giá dự thầu thấp nhất (không phải phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu theo Điều 16 Thông tư này);
- Bước 2: Đánh giá tính hợp lệ E-HSDT của nhà thầu xếp hạng thứ nhất;
- Bước 3: Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu xếp hạng thứ nhất;
- Bước 4: Đánh giá về kỹ thuật của nhà thầu xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp nhà thầu xếp hạng thứ nhất không đáp ứng thì thực hiện các bước đánh giá nêu trên đối với nhà thầu xếp hạng tiếp theo.

7. Làm rõ E-HSDT: bên mời thầu và nhà thầu tiến hành làm rõ E-HSDT trực tiếp trên Hệ thống.

8. Tổ chuyên gia vận dụng Mẫu báo cáo đánh giá (mẫu số 1) ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để lập báo cáo đánh giá E-HSDT.

Điều 16. Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu

Đối với quy trình 01 quy định tại điểm a khoản 6 Điều 15 Thông tư này, trên cơ sở kết quả đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu theo Phụ lục số 5A ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT.

Điều 17. Thương thảo hợp đồng; trình, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Việc thương thảo hợp đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

2. Việc trình, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

Điều 18. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

1. Sau khi kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, bên mời thầu phải đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT;
- Tên gói thầu;
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có);
- Tên bên mời thầu;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu;
- Thời điểm hoàn thành đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu.

b) Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

- Tên nhà thầu;
- Giá dự thầu;
- Giá trúng thầu;
- Thời gian thực hiện hợp đồng.

c) Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, bên mời thầu phải đăng tải thông tin của mỗi chủng loại hàng hóa, thiết bị trong gói thầu mua sắm hàng hóa:

- Tên hàng hóa;
- Công suất;
- Tính năng, thông số kỹ thuật;
- Xuất xứ;
- Đơn giá trúng thầu.

d) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

2. Việc hoàn thiện và ký kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định của Luật đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Mục 2

CHÀO HÀNG CẠNH TRANH THEO QUY TRÌNH RÚT GỌN

Điều 19. Thành phần và định dạng file của E-HSMT

1. Thành phần E-HSMT, gồm:

- a) Chương I - Yêu cầu nộp báo giá;
- b) Chương II - Biểu mẫu mời thầu và dự thầu;
- c) Chương III - Biểu mẫu hợp đồng.

2. Chương I áp dụng thống nhất đối với từng loại gói thầu (mua sắm hàng hoá, xây lắp, dịch vụ phi tư vấn), được cố định theo định dạng file PDF và đăng tải trên Hệ thống. Chủ đầu tư không cần phê duyệt nội dung chương này khi phê duyệt E-HSMT.

3. Chương II gồm các biểu mẫu mời thầu, dự thầu được số hoá dưới dạng webform trên Hệ thống.

4. Chương III là các file theo định dạng MS Word được bên mời thầu đính kèm lên Hệ thống.

Điều 20. Lập và phê duyệt E-HSMT

Quy trình lập và phê duyệt E-HSMT được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư này. Chủ đầu tư không cần tổ chức thẩm định khi phê duyệt E-HSMT.

Điều 21. Thông báo, phát hành E-HSMT

Thông báo, phát hành E-HSMT thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư này. Thời gian chuẩn bị E-HSDT tối thiểu là 03 ngày làm việc kể từ ngày đầu tiên phát hành E-TBMT lên Hệ thống.

Điều 22. Sửa đổi, làm rõ E-HSMT, nộp E-HSDT và mở thầu

1. Sửa đổi, làm rõ E-HSMT được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

2. Nộp E-HSDT và mở thầu được thực hiện theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Thông tư này.

Điều 23. Đánh giá E-HSDT, thương thảo, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Việc đánh giá E-HSDT, thương thảo hợp đồng, thẩm định và phê duyệt kết quả đấu thầu được thực hiện theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

Chương III

QUY TRÌNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG ĐỐI VỚI GÓI THẦU CUNG CẤP DỊCH VỤ TƯ VẤN, PHI TƯ VẤN, MUA SẮM HÀNG HÓA, XÂY LẬP ĐƯỢC TỔ CHỨC ĐẤU THẦU RỘNG RÃI THEO PHƯƠNG THỨC MỘT GIAI ĐOẠN HAI TÚI HỒ SƠ

Điều 24. Quy trình chi tiết

1. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

- a) Lập E-HSMT;
- b) Thẩm định, phê duyệt E-HSMT.

2. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

- a) Thông báo mời thầu và phát hành E-HSMT;
- b) Sửa đổi, làm rõ E-HSMT;
- c) Nộp E-HSDT;
- d) Mở E-HSDXKT.

3. Đánh giá E-HSDXKT, trình, thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

4. Mở E-HSĐXTC.

5. Đánh giá E-HSĐXTC và xếp hạng nhà thầu.

6. Thương thảo hợp đồng, trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.

7. Hoàn thiện, ký kết hợp đồng.

Điều 25. Lập, thẩm định, phê duyệt E-HSMT

Quy trình lập, thẩm định và phê duyệt E-HSMT được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

Điều 26. Thông báo và phát hành E-HSMT

Thông báo và phát hành E-HSMT thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư này. Thời gian chuẩn bị E-HSDT tối thiểu là 20 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành E-TBMT lên Hệ thống.

Điều 27. Sửa đổi, làm rõ E-HSMT, nộp E-HSDT

Việc sửa đổi, làm rõ E-HSMT, nộp E-HSDT thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Thông tư này.

Điều 28. Mở E-HSĐXKT

1. Đến thời điểm mở thầu, bên mời thầu đăng nhập vào Hệ thống và chọn gói thầu cần mở theo số E-TBMT. Sau đó, bên mời thầu giải mã E-HSĐXKT của các nhà thầu tham dự thầu.

2. Biên bản mở E-HSĐXKT phải được đăng tải công khai trên Hệ thống, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT;
- Tên gói thầu;
- Tên bên mời thầu;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời điểm hoàn thành mở thầu;
- Tổng số nhà thầu tham dự.

b) Thông tin về các nhà thầu tham dự:

- Tên nhà thầu;
- Thời gian thực hiện hợp đồng;

- Giá trị và hiệu lực của bảo đảm dự thầu (gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn thì không yêu cầu mục này);

- Các thông tin liên quan khác (nếu có).

3. Việc mở E-HSĐXKT phải được hoàn thành trong vòng 02 giờ kể từ thời điểm đóng thầu.

Điều 29. Đánh giá E-HSĐXKT

1. Việc đánh giá E-HSĐXKT được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 15 Thông tư này.

2. Tổ chuyên gia vận dụng Mẫu báo cáo đánh giá (mẫu số 2) ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT để lập báo cáo đánh giá E-HSĐXKT. Trên cơ sở báo cáo đánh giá E-HSĐXKT của tổ chuyên gia, bên mời thầu trình chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo Phụ lục số 3A, 3B ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT.

3. Làm rõ E-HSDT: bên mời thầu và nhà thầu tiến hành làm rõ E-HSDT trực tiếp trên Hệ thống.

Điều 30. Công khai danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật

Sau khi có quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, bên mời thầu phải đăng tải công khai danh sách này trên Hệ thống theo trình tự sau:

1. Bên mời thầu đăng nhập vào Hệ thống và chọn gói thầu cần đăng tải theo số E-TBMT;

2. Chọn phần đăng tải danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật để nhập thông tin và đính kèm bản chụp (scan) văn bản phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật rồi đăng tải công khai trên Hệ thống. Sau khi đăng tải thành công, Hệ thống gửi thông báo đến các nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Điều 31. Mở E-HSĐXTC

1. Bên mời thầu đăng nhập vào Hệ thống và chọn gói thầu cần mở theo số E-TBMT. Bên mời thầu giải mã E-HSĐXTC của các nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

2. Biên bản mở E-HSĐXTC phải đăng tải công khai trên Hệ thống, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT;

- Tên gói thầu;
- Tên bên mời thầu;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời điểm hoàn thành mở thầu.

b) Thông tin về các nhà thầu được mở hồ sơ đề xuất về tài chính:

- Tên nhà thầu;
- Giá dự thầu của nhà thầu.

Điều 32. Đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính và phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu

1. Việc đánh giá E-HSDXTC và xếp hạng nhà thầu được thực hiện trực tiếp và tuân thủ theo quy định của Luật đấu thầu và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

2. Tổ chuyên gia vận dụng Mẫu báo cáo đánh giá (mẫu số 2) ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT để lập báo cáo đánh giá E-HSDXTC. Chủ đầu tư phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu theo Phụ lục số 5B ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT.

Điều 33. Thương thảo hợp đồng, trình, thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Quy trình thương thảo hợp đồng, trình, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện và ký kết hợp đồng, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 Thông tư này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2018. Thông tư này thay thế Thông tư số 07/2016/TT-BKHĐT ngày 28/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thay thế Chương III Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

2. Căn cứ tình hình thực tế, Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có thể chỉnh sửa các biểu mẫu dưới dạng webform trên Hệ thống nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các bên tham gia vào hoạt động lựa chọn nhà thầu qua

mạng, giảm thủ tục hành chính, tăng cường hơn nữa tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong đấu thầu, đồng thời bảo đảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu thầu.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công thông tin điện tử Chính phủ; Công báo;
- Ngân hàng Phát triển Châu Á tại Việt Nam;
- Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (HC)

H300

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng